

Ngọc Hồi, ngày 17 tháng 7 năm 2024

Số : 74 /BC-CTy

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ THU HỒI NỢ, XỬ LÝ NỢ  
TỒN ĐONG, KHẢ NĂNG VÀ TÌNH HÌNH THANH TOÁN NỢ  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Thực hiện Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi báo cáo tình hình quản lý và thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng, khả năng và tình hình thanh toán nợ 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

**I. Nợ phải thu:**

Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phân ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**1. Tình hình nợ phải thu của đơn vị năm 6 tháng đầu 2024:**

TT	Diễn giải	Tại thời điểm 30/6/2024	Tại thời điểm 01/01/2024
1	<b>Phải thu NH của khách hàng</b>	<b>4.229.025.000</b>	<b>4.227.915.000</b>
-	Kinh phí QLBV rừng TN	4.229.025.000	4.227.915.000
2	<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>200.204.000</b>	<b>162.000.000</b>
-	Đoàn Thanh Bằng		42.000.000
-	Công ty Ngọc Linh Trang Kon Tum		120.000.000
-	Công ty TNHH Tấn Cường Kon Tum	204.000	0
-	Công ty cổ phần cơ khí và lắp máy Đại Hãn	200.000.000	0
3	<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>77.435.910</b>	<b>308.435.910</b>
-	Tạm ứng	49.038.650	80.038.650
-	Tiền lãi dự thu ngân hàng	28.397.260	28.397.260
-	Phải thu khác	0	200.000.000
3	<b>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b>0</b>	<b>-200.000.000</b>
4	<b>Tài sản thiếu chờ xử lý</b>	<b>324.725.643</b>	<b>374.743.199</b>
-	Thiệt hại rừng	123.447.731	123.447.731
-	Tái sản CXL khác	201.277.912	251.295.468



Qua phân tích, đánh giá tình hình công nợ phải thu của đơn vị tại thời điểm 30/6/2024. Khoản phải thu tại đơn vị chủ yếu là khoản thu từ chương trình quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dùng khai thác, do nguồn vốn để thực hiện chương trình này năm 2021 hiện vẫn chưa có. Nhìn chung các khoản phải thu của Công ty là an toàn.

## **2. Khả năng thu hồi nợ:**

**a. Phải thu ngắn hạn khách hàng: An Toàn.**

**b. Trả trước cho người bán:**

Đây là khoản trả trước cho người bán để thi công xây dựng cơ sở hạ tầng cho đơn vị. Công ty sẽ thanh quyết toán khi công trình hoàn thành và được nghiệm thu thanh toán.

**c. Phải thu ngắn hạn khác:**

**- Tạm ứng: 49.038.650 đồng.**

Đây là giá trị tạm ứng của cán bộ công nhân viên để thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Công ty sẽ tiến hành thu khi công việc hoàn thành.

**- Tiền lãi dự thu ngân hàng: 28.397.260 đồng.**

Công ty sẽ tất toán với ngân hàng khi thanh lý hợp đồng.

**- Về khoản phải thu khác:**

Đây là khoản tạm ứng cho Công ty TNHH Hoàng Kông để trồng lại rừng sau khai thác năm 2015 nhưng không thực hiện được, do người dân tranh chấp đất đai với Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hồi. Năm 2023 Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 200.000.000 đồng để bù đắp số tổn thất xảy ra.

**d. Về Tài sản thiếu chờ xử lý:**

Căn cứ Kế hoạch xử lý những tồn tại về tài chính của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi giai đoạn 2024 - 2025.

Căn cứ Phương án xử lý tài chính số 02-XLTC/PA-CT ngày 5 tháng 8 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi. Sáu tháng đầu năm 2024, Công ty ghi nhận giá trị Tài sản thiếu chờ xử lý (Tạm xử lý- tiếp tục củng cố hồ sơ) với số tiền là 50.017.556 đ và phân bổ vào chi phí 6 tháng đầu năm để xử lý thiệt hại trên. Số còn phải xử lý là 324.725.643 đồng.

## **II. Nợ phải trả:**

Nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán;

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả.

Nợ phải trả được kế toán theo giá trị ghi nhận ban đầu. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

### 1. Tình hình nợ phải trả 6 tháng đầu năm 2024:

TT	Diễn giải	Tại thời điểm	Tại thời điểm
		30/06/2024	01/01/2024
<b>1</b>	<b>Trả người bán ngắn hạn</b>	<b>735.588.469</b>	<b>1.968.889.277</b>
-	Phân viện QHR		0
-	L.T Dục Nông	0	25.931.229
-	LT Sa Loong	0	36.250.536
-	Đội QLVR phòng hộ Đăk Ang	0	68.494.489
-	Hộ nhận khoán QLVR	573.197.469	869.448.145
-	Công ty TNHH Tấn Cường Kon Tum		459.007.836
-	Các đối tượng khác		
-	Công ty TNNHH Đăk Phú	5.430.000	14.314.000
-	Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Mô Pá	0	50.468.900
-	Thiên tài	0	25.960.000
-	Mai Lân	0	11.677.000
-	Kỹ nghệ sắt Dương	0	90.450.000
-	Công ty CP May X19	0	97.870.000
-	Điện máy nội thất Dung Hiếu	80.469.000	0
-	Công ty Ngọc Linh Trang	76.492.000	
-			
-	Công ty TNHH Nam Giang Kon Tum	0	46.891.000
-	Công ty HaLuTa	0	124.466.753
-	Trần Thạch	0	4.320.000
-	Công ty TNHH Tư vấn ĐT và PT Quốc Bảo	0	15.015.240
-	Kiến trúc xanh	0	28.324.149
<b>2</b>	<b>Người mua trả trước NH</b>	<b>4.574.175.500</b>	<b>2.987.348.928</b>
-	Quỹ BV và PTR tỉnh	4.574.175.500	2.987.348.928
<b>3</b>	<b>Thuế và các khoản nộp nhà nước</b>	<b>69.974.447</b>	<b>681.604</b>
-	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	69.974.447	681604
-	Thuế TNDN	0	0
<b>4</b>	<b>Phải trả người lao động</b>	<b>432.109.017</b>	<b>548.651.320</b>
<b>5</b>	<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>50.946.669</b>	<b>50.897.897</b>
-	Bảo hiểm, kinh phí công đoàn	37.283.670	37.234.898
-	Phải trả khác	13.662.999	13.662.999
<b>6</b>	<b>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>275.549.246</b>	<b>433.838.346</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.138.343.348</b>	<b>5.990.307.372</b>

\* Số liệu xác định các chỉ tiêu là số bình quân của năm bằng (Đầu năm + Cuối năm)/2

Các khoản nợ trên Công ty đủ khả năng chi trả.

## 2 Khả năng thanh toán nợ:

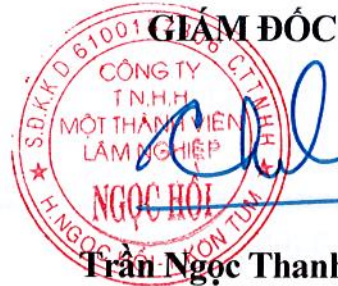
Chỉ tiêu	Mã số	Số bình quân 6 tháng 2024	Số bình quân 2023
<b>A. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>10.040.029.094</b>	<b>10.040.029.094</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	8.277.137.829	8.277.137.829
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	0	
3. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	1.762.891.265	1.762.891.265
<b>B. Tổng tài sản</b>	<b>270</b>	<b>18.390.193.096</b>	<b>17.952.721.527</b>
Trong đó: Tài sản ngắn hạn		12.520.959.056	12.688.092.354
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>6.064.325.360</b>	<b>5.799.362.953</b>
Trong đó: Nợ ngắn hạn	310	6.064.325.360	5.799.362.953
<b>D. Khả năng thanh toán nợ</b>			
1, Khả năng thanh toán nợ đến hạn		2,06	2,19
2, Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu		0,60	0,58

## III. Kiến nghị - đề xuất: /

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi kính báo quý cấp./.

### Nơi nhận:

- Sở TC (B cáo);
- Chi bộ Cty;
- Gđ, pgđ, KSV;
- Lưu VT, KTKH.



**Trần Ngọc Thanh Vũ**